

Q326A080255
(TPTN26014380.04)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

20/07/2026
Trang/ Page: 1/5

- Tên mẫu : **BỘT SỮA LENVIA**
- Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp
- Xem hình kèm theo
- Số lượng mẫu : 01
- Ngày nhận mẫu : 03/07/2026
- Thời gian thử nghiệm : 03/07/2026 - 20/07/2026
- Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY TNHH NGUYỄN LIỆU PHA CHẾ LÊN HƯƠNG**
82/2 Nguyễn Xí, Phường Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh
- Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Q326A080255
(TPTN26014380.04)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

20/07/2026

Trang/ Page: 2/5

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Giới hạn phát hiện
7.1	Enterobacteriaceae	CFU/g	ISO 21528-2:2017	< 10 (a)	-
7.2	Salmonella spp.	/25g	ISO 6579-1:2017/Amd 1:2020	KPH	-
7.3	Staphylococci có phản ứng dương tính coagulase (Staphylococcus aureus và các loài khác)	CFU/g	ISO 6888-1:2021/Amd 1:2023	< 10 (a)	-
7.4	Listeria monocytogenes	CFU/g	ISO 11290-2:2017	< 10 (a)	-
7.5	Hàm lượng chì (Pb)	mg/kg	QUATEST3 1097:2023 (Ref: AOAC 999.11) (ICP-OES)	KPH	0,03
7.6	Hàm lượng aflatoxin M1	µg/kg	QUATEST3 1179:2023 (LC-MS/MS)	KPH	0,02
7.7	Độ ẩm	g/100g	QTTN/KT3 136:2016	2,69	-
7.8	Hàm lượng arsen tổng (As)	mg/kg	TCVN 8427:2010 (HG-AAS)	KPH	0,01
7.9	Hàm lượng cadimi (Cd)	mg/kg	QUATEST3 1097:2023 (Ref: AOAC 999.11) (ICP-OES)	KPH	0,03
7.10	Hàm lượng các chất thuốc thú y				

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Q326A080255
(TPTN26014380.04)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

20/07/2026

Trang/ Page: 3/5

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Giới hạn phát hiện
7.10.1	Benzylpenicillin (Benzylpenicilin)	µg/kg	QUATEST3 1190:2023 (LC-MS/MS)	KPH	2
7.10.2	Chlortetracycline (Clortetracyclin)	µg/kg	QUATEST3 1190:2023 (LC-MS/MS)	KPH	10
7.10.3	Dihydrostreptomycin	µg/kg	QUATEST3 1190:2023 (LC-MS/MS)	KPH	30
7.10.4	Gentamicin (Gentamycin C1, Gentamycin C1a, Gentamycin C2C2a)	µg/kg	QUATEST3 1190:2023 (LC-MS/MS)	KPH	30
7.10.5	Oxytetracycline (Oxytetracyclin)	µg/kg	QUATEST3 1190:2023 (LC-MS/MS)	KPH	10
7.10.6	Procaine benzylpenicillin (/Procaïn benzylpenicilin)	µg/kg	QUATEST3 1190:2023 (LC-MS/MS)	KPH	2
7.10.7	Spiramycin	µg/kg	QUATEST3 1190:2023 (LC-MS/MS)	KPH	50
7.10.8	Streptomycin	µg/kg	QUATEST3 1190:2023 (LC-MS/MS)	KPH	30
7.10.9	Tetracycline (Tetracyclin)	µg/kg	QUATEST3 1190:2023 (LC-MS/MS)	KPH	10
7.11	Hàm lượng thuốc bảo vệ thực vật				
	Aldrin & Dieldrin	mg/kg	QUATEST3 1184:2023 (Ref: EN 15662:2018)	KPH	0,001
	Endosulfan	mg/kg	EN 15662:2018	KPH	0,005

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

Q326A080255
(TPTN26014380.04)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

20/07/2026

Trang/ Page: 4/5

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Giới hạn phát hiện
	DDT (tổng của p,p'-DDT, o,p'-DDT, p,p'-DDE và p,p'-TDE (DDD))	mg/kg	QUATEST3 1184:2023 (Ref: EN 15662:2018)	KPH	0,005
	Cyfluthrin	mg/kg	EN 15662:2018	KPH	0,01
7.12	Năng lượng (*)	kcal/100g	QTTN/KT3 024:2018	575	-
7.13	Hàm lượng protein	g/100g	TCVN 8133-2:2011 Dumas	3,01	-
7.14	Hàm lượng carbohydrat không bao gồm chất xơ	g/100g	AOAC 2020.07	58,6	-
7.15	Hàm lượng đường tổng số	g/100g	QUATEST3 1222:2024 (Ref: AOAC 2018.16)	12,2	-
7.16	Hàm lượng chất béo	g/100g	QUATEST3 1056:2023 (Có thủy phân)	36,5	-
7.17	Hàm lượng natri (Na)	mg/100g	QUATEST3 1106:2023 (Ref: AOAC 2015.06)	263	-

Ghi chú:

- TCVN: Tiêu chuẩn quốc gia
- ISO: International Organization for Standardization
- Hàm lượng đường tổng số: (fructose + glucose + sacaroza + maltose + lactose + xylose + galactose)
- KPH: Không phát hiện
- Hàm lượng protein: Protein = 6,25 x Hàm lượng nitơ tổng
- (a): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị "< 1 CFU/ mL" hoặc "< 10 CFU/ g" khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa
- CFU: Đơn vị hình thành khuẩn lạc
- AOAC: Association of Official Analytical Chemists



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Q326A080255
(TPTN26014380.04)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

20/07/2026
Trang/ Page: 5/5



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*